

Số: 696/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Kết luận số 50-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, KGVX (2). 23





THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế
(Kèm theo Quyết định số 696/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)

Thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức quán triệt đầy đủ, sâu sắc nội dung của Kết luận số 50-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư, nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm của lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động các cấp, các ngành và toàn thể xã hội về ý nghĩa, tầm quan trọng của Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 20); tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết.

2. Quán triệt sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước trong việc phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

3. Xác định các nội dung, nhiệm vụ cụ thể để các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là các bộ, ngành, địa phương) tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh, đồng bộ và hiệu quả Kết luận số 50-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền

a) Các bộ, ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ với tổ chức đảng, tổ chức nghiên cứu, quán triệt, triển khai nội dung Kết luận số 50-KL/TW trong toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội, hoàn thành trong quý IV năm 2020.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Ban Tuyên giáo Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan báo chí làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền với các hình thức phù hợp nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về vai trò, vị trí quan trọng của khoa học và công nghệ trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; về mục tiêu, quan điểm chỉ đạo, nhiệm vụ và giải pháp phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế trong Nghị quyết 20.

2. Rà soát, hoàn thiện chính sách, pháp luật về đầu tư, tài chính và doanh nghiệp, bảo đảm đồng bộ với các quy định pháp luật về khoa học và công nghệ

a) Các bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm:

Rà soát quy định pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới bảo đảm đồng bộ với các quy định pháp luật về khoa học và công nghệ. Tiếp tục đổi mới đồng bộ cơ chế, phương thức quản lý tổ chức, hoạt động khoa học và công nghệ phù hợp với đặc thù của lĩnh vực khoa học và công nghệ và nhu cầu phát triển của ngành, địa phương đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

b) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan:

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm; trường đại học, viện nghiên cứu là chủ thể nghiên cứu chủ yếu của hệ thống khoa học quốc gia.

- Đẩy mạnh triển khai rà soát, sắp xếp lại hệ thống tổ chức khoa học và công nghệ của cả nước theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị

sự nghiệp công lập, phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển khoa học và công nghệ trong từng giai đoạn. Tiếp tục hoàn thiện và đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

- Hoàn thiện cơ chế nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động hỗ trợ, tài trợ cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia và Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia.

- Xây dựng cơ chế, chính sách quản lý, đãi ngộ, trọng dụng phù hợp nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả bộ máy và đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành có liên quan:

- Rà soát, hoàn thiện chính sách về đầu tư công để khuyến khích hợp tác công - tư trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, hình thành trung tâm mô phỏng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy nhanh việc ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh.

d) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành có liên quan:

- Phát huy quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, khuyến khích nhiều doanh nghiệp thành lập và tăng quy mô các quỹ phát triển khoa học và công nghệ; thúc đẩy, khuyến khích khu vực tư nhân và doanh nghiệp đầu tư mạnh mẽ cho khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Tiếp tục hoàn thiện các quy định về xây dựng dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí để đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng.

đ) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan:

- Xây dựng cơ chế, chính sách để gắn kết hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục đại học.

3. Tái cơ cấu các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia, nâng cao năng lực ứng dụng khoa học và công nghệ

a) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan:

- Tiếp tục thực hiện phương án tái cơ cấu các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia; quan tâm đúng mức nghiên cứu cơ bản; tập trung nghiên cứu ứng dụng công nghệ cốt lõi theo hướng phục vụ thiết thực các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường tiềm lực quốc phòng.

- Tiếp tục phát triển và hoàn thiện hạ tầng thông tin, thống kê khoa học và công nghệ, cập nhật, gắn kết với hệ thống thông tin, thống kê kinh tế - xã hội, phù hợp với chuẩn mực quốc tế.

- Đề xuất cơ chế, chính sách khai thác hiệu quả các khu công nghệ cao.

b) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan tập trung hỗ trợ triển khai nghiên cứu, ứng dụng phát triển công nghệ trong công nghiệp và thương mại, ưu tiên các ngành công nghiệp mới, công nghiệp công nghệ cao, lĩnh vực ưu tiên có tiềm năng và thế mạnh của Việt Nam trong quá trình thực hiện các FTAs.

c) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan tập trung triển khai nghiên cứu, ứng dụng phát triển công nghệ, nhất là công nghệ cao, công nghệ sinh học phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và biến đổi khí hậu, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và bảo vệ môi trường sinh thái.

d) Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng theo hướng lưỡng dụng, hiện đại, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

đ) Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học y học, phát triển các ngành khoa học phục vụ bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ con người.

e) Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các bộ, ngành liên quan tiếp tục hoàn thiện và triển khai chính sách khuyến khích đầu tư và khai thác có hiệu quả các khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ thông tin theo mô hình tiên tiến thế giới.

4. Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ

a) Các bộ, ngành, địa phương trong phạm vi quản lý được giao, có trách nhiệm quan tâm đầu tư để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ; xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; kiện toàn hệ thống tổ chức khoa học và công nghệ; khuyến khích phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước và bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới.

b) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan:

- Triển khai thực hiện chính sách sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ và chính sách thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam.

- Xây dựng và triển khai chính sách khuyến khích, thúc đẩy gắn kết viện, trường với doanh nghiệp đưa nhanh kết quả nghiên cứu vào phục vụ sản xuất, kinh doanh.

- Xây dựng các quy chuẩn về đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu khoa học phù hợp thông lệ quốc tế.

5. Tiếp tục thúc đẩy phát triển mạnh thị trường khoa học và công nghệ và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo

a) Các bộ, ngành, địa phương trong phạm vi quản lý được giao, có trách nhiệm thúc đẩy phát triển mạnh mẽ thị trường khoa học và công nghệ và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ để khuyến khích các tổ chức, cá nhân, nhất là doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh; phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

b) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan:

- Đề xuất chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ. Thúc đẩy sự liên thông của thị trường khoa học và công nghệ với thị trường hàng hóa, dịch vụ, thị trường lao động, thị trường vốn.

- Kết nối các sàn giao dịch công nghệ quốc gia tại các thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh và Đà Nẵng với các trung tâm ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ ở các địa phương tạo thành mạng lưới thống nhất, toàn diện để hỗ trợ tốt nhất cho hoạt động đổi mới công nghệ của doanh nghiệp.

- Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, đưa doanh nghiệp trở thành trung tâm của hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia. Tiếp tục hỗ trợ phát triển mạnh hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phù hợp trong tình hình mới.

c) Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng và thực hiện chương trình phát hiện và bồi dưỡng các nhóm nghiên cứu trẻ tiềm năng, ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục đại học.

6. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ

a) Các bộ, ngành trong phạm vi quản lý được giao, có trách nhiệm đa dạng hóa đối tác và đẩy mạnh hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ có trọng tâm, trọng điểm, theo lĩnh vực ưu tiên; chú trọng khai thác, chuyển giao công nghệ từ các địa bàn có công nghệ nguồn; gắn kết giữa hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ với hợp tác quốc tế về kinh tế.

b) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan:

- Tổ chức thực hiện tốt các hiệp định về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã ký, đồng thời ký kết và triển khai các hiệp định, thoả thuận hợp tác mới theo hướng mở rộng và làm sâu sắc hơn hợp tác khoa học và công nghệ với các đối tác, đặc biệt là các nước đối tác chiến lược, các đối tác

quan trọng có trình độ khoa học và công nghệ tiên tiến, sở hữu công nghệ nguồn; hỗ trợ hoạt động giao lưu, trao đổi học thuật về khoa học và công nghệ tâm khu vực và quốc tế.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng và triển khai chính sách khuyến khích các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp Việt Nam hoặc có hoạt động nghiên cứu và phát triển ở Việt Nam, gắn với chính sách chung về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch này. Hằng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình triển khai Kế hoạch và kiến nghị, đề xuất các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch./.



Phụ lục

HƯỚNG DẪN MỤC ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ

(Kèm theo Kế hoạch tại Quyết định số 696/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp trình	Thời gian hoàn thành
1	Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021 - 2030	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	2021
2	Chiến lược vũ trụ giai đoạn đến năm 2030	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	2020
3	Chiến lược trí tuệ nhân tạo quốc gia	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	2020
4	Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao năng lực hấp thụ, làm chủ công nghệ của doanh nghiệp	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ quản lý ngành, lĩnh vực	Thủ tướng Chính phủ	2020
5	Phát huy quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, khuyến khích khu vực tư nhân và doanh nghiệp đầu tư mạnh mẽ cho khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo	Bộ Tài chính	Bộ Khoa học và Công nghệ	Thủ tướng Chính phủ	2021
6	Nghị định quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	2020
7	Khuyến khích, thúc đẩy gắn kết viện, trường với doanh nghiệp để đưa nhanh kết quả nghiên cứu và phục vụ sản xuất, kinh doanh	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	2021

8	Kết nối các sản giao dịch công nghệ quốc gia với các sản giao dịch công nghệ và các trung tâm ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ ở các địa phương	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	2020
9	Phát triển khoa học và ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao phục vụ phát triển các lĩnh vực ưu tiên trong thực thi các FTAs của ngành công thương giai đoạn 2021 - 2030	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Công thương	2021
10	Phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ, đặc biệt là công nghệ tiên tiến, công nghệ cao phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	2021